

Số: 449/QĐ-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh An Giang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-BYT ngày 16 tháng 03 năm 2024 của Bộ Y tế về việc Công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Y, Dược cổ truyền được quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 03 năm 2024 của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh An Giang tại Tờ trình số 53/TTr-SYT ngày 21 tháng 03 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành của cấp tỉnh vào thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

- Bãi bỏ năm (05) thủ tục hành chính tại Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh An Giang;

- Bãi bỏ thủ tục hành chính số 82, 83, 84, 85, 86 Mục 17, Phụ lục I công bố kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 29/06/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang;

- Bãi bỏ thủ tục hành chính số 19, 54, 55, 56, 57 Mục 12, Phần II, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/09/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Phí thẩm định)	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh</b>					
1	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024	35 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế	2.500.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 03 năm 2024 của Bộ Y tế quy định cấp giấy chứng nhận lương y, giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền và kết hợp y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
2	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024	10 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế	2.500.000 đồng	
3	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y theo thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024	07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế	Không quy định	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Phí thẩm định)	Căn cứ pháp lý
4	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024	20 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế	2.500.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;</li> <li>- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;</li> </ul>
5	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024	07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 03 năm 2024 của Bộ Y tế quy định cấp giấy chứng nhận lương y, giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền và kết hợp y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</li> </ul>

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

<b>ST T</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định nội dung bị bãi bỏ</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	1.001552.000.00.00.H01	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT- BYT	- Thông tư số 29/2015/TT- BYT ngày 12/10/2015 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2023/TT- BYT ngày 14/11/2023	Y dược cổ truyền	Sở Y tế
2	1.001538.000.00.00.H01	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT- BYT			
3	1.001532.000.00.00.H01	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT- BYT			
4	1.001398.000.00.00.H01	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT- BYT			
5	1.001393.000.00.00.H01	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế			